

## VÀI NÉT VỀ THẦN HỌC Á CHÂU

### (PHẦN II)

NGUYỄN PHÚ LỢI\*

#### 3- Thử kiểm tìm những nội dung của Thần học Á Châu

Xét dưới góc độ nào đó, *Thần học Á Châu* có những điểm tương đồng với *Thần học giải phóng* ở Châu Mỹ Latinh và Châu Phi cả về cách tiếp cận (đều làm thần học từ dưới lên), lẫn nội dung (đều nhấn mạnh đến việc chống lại sự bất công, áp bức xã hội và đói nghèo), nhưng thần học Á Châu lại có những mục tiêu với những sắc thái riêng biệt: *giải phóng thần học đi đôi với hội nhập văn hoá và đối thoại liên tôn*<sup>(1)</sup>. Đây là những vấn đề rộng lớn và thật gai góc đối với nền thần học Á Châu.

Trước hết, với ý thức giải phóng thần học khỏi sự lệ thuộc phương Tây, các nhà thần học Á Châu chủ trương xây dựng một nền *Kitô học cho người Châu Á và của người Châu Á*. Vấn đề nan giải nhất đối với các nhà thần học Châu Á là làm sao thoát khỏi ão trạng phương Tây về *con đường cứu độ duy nhất* trong bối cảnh đa tôn giáo, nhất là trong cuộc đối thoại với các tôn giáo khác<sup>(2)</sup>. Vì vậy, giải phóng thần học khỏi các kiểu thức phương Tây là mối suy tư hàng đầu của các nhà thần học Châu Á trong việc kiểm tìm một nền thần học địa phương đích thực. Một mặt, họ tập trung phê phán lối trình bày *quá hẹp, quá chuyên nhất* về Kitô giáo và phê phán thái độ *độc quyền cứu độ* cổ truyền

của nó. Mặt khác, họ phê phán phương pháp kinh viện, thần bí tách rời xã hội trần thế của thần học phương Tây, khai mở phương pháp thần học từ dưới lên, gắn liền với thực tại, *một thần học dẫn thân, đồng hành* với cuộc sống con người. Nói cách khác, các nhà thần học Á Châu muốn xây dựng một nền *Kitô học* cho xứ sở của mình. Theo đó, trong khi khẳng định tính ưu việt của Kitô giáo, nhưng không phải *độc nhất* mà còn có các tôn giáo khác nữa. Cũng vậy, trong khi thừa nhận ơn cứu độ trọn hảo của Đấng Kitô, các nhà thần học Châu Á cho rằng, đó không phải là độc quyền của Kitô giáo và các giáo hội Kitô, mà còn là đáng chí tôn của các tôn giáo khác, là Giavê, Allah, Atnam, Brahman, là Đạo, là Niết Bàn, v.v... tức là một Đấng Kitô

\*. ThS., Viện nghiên cứu Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Xem: Đỗ Quang Hưng. *Công giáo thế kỉ XX... bài đã dẫn*, tr 11.

2. Theo quan điểm thần học truyền thống của Giáo hội chỉ có "Đức Kitô là Đấng trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và nhân loại. Ngoài Ngài ra không còn con đường hay trung gian cứu độ nào khác." nghĩa là chỉ có một tôn giáo đích thực, một Đấng trung gian duy nhất và một con đường cứu độ. Nhưng Kitô giáo ở phương Tây đã đặt Đức Kitô làm chỗ dựa cho tình thần quy Giáo hội. Tức là ơn cứu độ chỉ đạt tới niềm tin nơi Đức Kitô và ngang qua Giáo hội do Ngài thiết lập. Điều ấy đã dẫn tới quan điểm "*Ngoài giáo hội không có ơn cứu độ*" nghĩa là chỉ có một con đường cứu độ duy nhất. Ngày nay, mặc dù đã ít nhiều có sự cải sửa, nhìn nhận lại, song về cơ bản Giáo hội Công giáo dường như vẫn duy trì quan điểm nói trên, đặc biệt qua "*Tuyên ngôn Dominus Jesus*" do Bộ Giáo lí Đức tin công bố ngày 6.9.2000.

vũ trụ. Từ đó họ đi đến khẳng định một Nước Thiên Chúa phổ quát, vượt ra ngoài Giáo hội Kitô cho cả các tôn giáo khác nữa.

Nhìn chung, dù còn những quan niệm và cách thể khác nhau, song các nhà thần học Châu Á trong khi thừa nhận tính trung gian cứu độ duy nhất của Đức Kitô, vẫn thừa nhận các con đường cứu độ nơi các tôn giáo khác. Nhà thần học dòng Tên người Ấn Độ, Thomas Michel nhận xét: “Tại Á Châu, người ta cho rằng thần học phải đề cập đến những vấn đề sống còn, cốt lõi. Do đó, thần học không phải là thứ giáo thuyết khép kín. Đặc biệt tại Ấn Độ, nơi có truyền thống siêu hình học lâu đời, các nhà thần học phải làm sao hội nhập vào đó được. Cho nên họ đã nhấn mạnh đến khái niệm Đức Kitô hoàn vũ, vượt ra ngoài khái niệm Đức Giêsu lịch sử”<sup>(3)</sup>. Nguyễn Thái Hợp trong cuốn “*Đường vào thần học về tôn giáo*” nhận định: các nhà thần học Á Châu đang nỗ lực “vượt khỏi vòng cương toả chật hẹp của mô hình thần học Tây phương để khai mở một lối nhìn và một viễn tượng thần học mới hài hoà, linh động, bao dung và đa diện hơn”<sup>(4)</sup>.

Đối với các nhà thần học Châu Á, giải phóng thần học còn là việc thoát khỏi cách làm thần học theo lối từ chương, kinh viện xa rời cuộc sống thực để tiến hành một phương pháp thần học mới dẫn thân vào đời sống xã hội, đồng hành với con người, với dân tộc nơi họ đang sống và phục vụ. Họ cho rằng, thần học sẽ chết nếu như nó tách khỏi cuộc sống, tựa như cá với nước, ra khỏi nước cá sẽ chết. Theo Linh mục A. Pieris, đối với Châu Á: “Không phải là làm thần học rồi mới đưa ra kết luận thực tiễn là linh đạo. Trái lại, linh đạo là sự dẫn thân triệt để đứng về phía người nghèo bị áp bức, có linh đạo đó mới tạo ra thần học sau”<sup>(5)</sup>. Còn S.Kappen cho rằng: “Thần học không phải là những mưu toan trốn cái

thế giới cụ thể thực tiễn để vươn tới thế giới của những trù tượng vô bổ. Ngược lại, đó chính là quá trình của một cuộc “chìm sâu” mỗi lúc một sâu hơn trong thực tại”<sup>(6)</sup> cuộc sống con người trong lịch sử. Theo ông: “Thần học Á Châu sẽ độc lập khi hoàn toàn cắt đứt với thuyết duy lý của thần học phương Tây và khởi thảo ra một cách thể mới nói về Thiên Chúa, phải triển khai một ngôn ngữ thần học mới có thể diễn tả sự hợp nhất của tư tưởng và tình yêu, của ý niệm ngôn sứ và dân thân”<sup>(7)</sup>.

Như vậy, các nhà thần học Châu Á không chỉ vượt qua cái nhìn và những quan niệm chật hẹp của thần học phương Tây về Kitô giáo và con đường cứu độ, mà còn vượt qua phương pháp tiếp cận thần học theo lối kinh viện của thần học phương Tây để đi đến một nền thần học có tính cởi mở, bao dung hơn và một phương pháp thần học mới dẫn thân vào xã hội trần thế vì con người.

*Thứ hai*, từ kinh nghiệm về “cái nghèo”, nhiều nhà thần học Châu Á đi vào xây dựng một nền *thần học giải phóng Á Châu*. Đây là một trong những chủ đề lớn và gai góc nhất của các xã hội Á Châu, trở thành nỗi bận tâm lớn nhất của nhiều nhà thần học Châu Á. Hiệp hội các nhà thần học Ấn Độ cho rằng: “Nền tảng tối hậu của Thần học giải phóng là

3. Xem: Đỗ Quang Hưng. *Công giáo thế kỉ XX...* bài đã dẫn, tr 9.

4. Nguyễn Thái Hợp. *Đường vào thần học về tôn giáo*. Dân Thân. 2000, tr.145-146. Linh mục A.Pieris cho rằng, các mô hình thần học như loại trừ, bao chiếm và đa phức theo kiểu thức phương Tây không còn ý nghĩa nữa, cần phải có một mô hình thần học mới có khả năng nhìn nhận giá trị của người nghèo và đề cao vai trò của cộng đồng nhân loại.

5. A.Pieris. *Thần học từ lòng mẹ Á Châu*, Sđd, tr.19.

6. S.Kappen. *Định hướng để xây dựng một nền thần học Á Châu*, Sđd, tr.44.

7. S.Kappen. *Định hướng để xây dựng một nền thần học Á Châu*, Sđd tr. 61.

đức tin Kitô giáo của chúng ta tin vào sự tự hiến của Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô nhập thể” và là “đời sống có trách nhiệm của chúng ta trong lịch sử đang diễn ra. Suy tư thần học chỉ có thể có, nếu nhà thần học dấn thân vào cuộc đấu tranh của con người. Dấn thân cho người nghèo là hành vi trước nhất. Cùng với nhân dân, nhà thần học suy tư thần học về Praxis (tức giải thoát)<sup>(8)</sup>. Còn S.Kappen khẳng định: “Nhà thần học của ngày mai cũng sẽ là những người lựa chọn đứng về phía những người không được ưu đãi và những kẻ xấu số<sup>(9)</sup>. Linh mục A. Pieris cho rằng, thần học giải phóng Á Châu “trước hết phải là một *công thức đời sống* phản ánh thực tiễn hành động giải phóng của Giáo hội không ngừng nhập vào nội tâm mọi Kitô hữu nhờ phụng vụ tái diễn qua các bí tích. Sau đó dần dà thần học giải phóng mới trở nên *công thức tuyên xưng đức tin*. Tiến trình ấy hiện nay bước đầu đã xảy ra trong các “cộng đồng nhân loại cơ bản” đang xuất hiện bên lề giáo hội chính thức. Trong các cộng đoàn đó, Giáo hội địa phương thực sự của Châu Á và thần học giải phóng chân chính đã và đang *trùng thai* trong thực tiễn hoạt động giải phóng<sup>(10)</sup>.

Cũng như Thần học giải phóng của thế giới thứ ba, điểm nổi bật của các nhà thần học giải phóng Châu Á là đào sâu Kinh Thánh và cuộc sống của những người nghèo khổ, bị áp bức, đọc lại Kinh Thánh trong bối cảnh của hành động giải phóng. Hơn nữa, họ còn mở rộng khái niệm về “cái nghèo”, đó không chỉ là thiếu thốn về vật chất mà còn được hiểu con người ở đây “không có nhân vị”. Chính vì thế họ có xu hướng diễn tả đồng nhất Đức Giêsu với người nghèo khổ<sup>(11)</sup>.

*Thứ ba*, từ kinh nghiệm về “các tôn giáo”, nhiều nhà thần học Á Châu tiến

hành xây dựng một nền *thần học trong bối cảnh đa phúc tôn giáo*. Đây là một chủ đề lớn, gai góc và là nét đặc thù của nền thần học Á Châu. Hiệp hội các nhà thần học Ấn Độ thừa nhận: “Qua cuộc sống của nhiều anh chị em khác tôn giáo sống bên cạnh, chúng ta nhìn thấy nhiều biểu hiện nói lên *sự hiện diện của Đấng Tuyệt đối*. Điều đó đòi hỏi chúng ta, dưới ánh sáng của chân lý thần linh, phải xét lại những đánh giá của chúng ta về các tôn giáo và phải tự hỏi chúng ta phải hiểu mục đích cũng như ý nghĩa của những khác biệt đến độ ngạc nhiên nói trên như thế nào? Đây là vai trò và chức năng của nó trong việc thực hiện ơn cứu độ?<sup>(12)</sup>.

Linh mục A. Pieris chú trọng đặc biệt tới chiều kích xã hội và tôn giáo của thần học Á Châu, biểu hiện ở *lòng đạo* và *cảnh nghèo*. Ông cho đó là *một cặp bài trùng* trong các xã hội Châu Á mà thần học Kitô giáo cũng như các hệ tư tưởng phải chú ý. Theo ông “mọi mưu toan thần học muốn gạt gỡ các tôn giáo Á Châu mà không quan tâm triệt để tới người nghèo Á Châu, cũng như mọi cương lĩnh hành động của một hệ tư tưởng muốn khử tận gốc cảnh nghèo đói Châu Á nhưng lại gây thơ khinh thường chiều kích tôn giáo của lục địa này, thì cả hai: nền thần học lẫn hệ tư tưởng đều có lòng nhưng tiếc thay lại lằm lủng. Các nền thần học

8. Hiệp hội các nhà thần học Ấn Độ. *Hướng tới một nền thần học giải phóng Ấn Độ*. Sdd, tr.148-149.

9. S.Kappen. *Hướng tới một nền thần học Á Châu*, Sdd, tr.50.

10. A.Pieris. *Thần học từ lòng mẹ Á Châu*, Sdd, tr.66.

11. Người Công giáo Philippin rất say mê hình ảnh Đức Giêsu Hải Đông và Chúa Kitô chịu nạn. Còn ở Ấn Độ và Sri Lanka lại xem Chúa Giêsu như một hiện thân cứu giúp người nghèo bị xã hội đối xử bất công.

12. Nguyễn Thái Hợp. *Đường vào thần học về tôn giáo...* Sdd, tr.63-64.

và các hệ tư tưởng hiện hành tại Á Châu đều phải được xét xử phê phán dưới ánh sáng của phát hiện này"<sup>(13)</sup>. Bởi vì, thực tại Châu Á "là một thể tương tác giữa tinh thần tôn giáo và tình trạng bản cùng. Phải xét cả hai yếu tố này *lòng đạo* và *cảnh nghèo* trong tương quan với nhau. Thế nên, mối quan tâm chủ yếu của bất cứ thần học Á Châu nào cũng phải là *giải thoát người nghèo về mặt tâm linh, tinh thần và giải phóng họ trên bình diện xã hội, chính trị* ra khỏi những gì kìm kẹp chân họ trong tình trạng nghèo nàn. Do đó, Giáo hội Á Châu sẽ không bao giờ được bản xứ hoá nếu chúng ta chỉ coi trọng tinh thần tôn giáo siêu vũ trụ (xuất thế gian) vốn chỉ là một mặt của thực tại Á Châu mà thôi. Dân nghèo sùng đạo và tín đồ lại nghèo là cặp bài trùng tạo nên cơ cấu phức tạp của hiện thực Châu Á và thực tại đó là nơi thoát thai của nền thần học Á Châu"<sup>(14)</sup>.

Các nhà thần học Châu Á cho rằng, để xây dựng một nền thần học về các tôn giáo, trước hết cần phải xoá bỏ não trạng Tây phương luôn đề cao tính ưu việt của Kitô giáo. Mặt khác, cần phải thanh tẩy các Giáo hội Kitô để nó thực sự trở thành giáo hội địa phương của người Châu Á<sup>(15)</sup>. Hơn nữa, không chỉ thừa nhận những giá trị nhân linh nơi các tôn giáo khác mà phải tích cực tham gia đối thoại với các tôn giáo đó trong một tinh thần cởi mở, tôn trọng đích thực. Nhiều nhà thần học Châu Á có xu hướng khai thác, sử dụng những biểu tượng của nền linh đạo phương Đông để trình bày, diễn tả đức tin Kitô giáo làm cho nó gần gũi hơn với người dân Châu Á.

*Thứ tư*, đi tìm "*căn tính Á Châu*", các nhà thần học Châu Á hướng tới xây dựng một nền thần học về hội nhập văn hoá.

Đây cũng là một chủ đề lớn, trở thành mối quan tâm hàng đầu của các nhà thần học Châu Á cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI. Hội nhập văn hoá, theo các nhà thần học Châu Á, là sự nhập thể đạo Kitô vào một nền văn hoá. Đó là một "diễn trình phức tạp trong đó Tin Mừng Chúa Kitô được suy tư, diễn đạt và sống trong một nền văn hoá mà ở đó Kitô giáo chưa mấy "nhập thể"<sup>(16)</sup>. Nói cách khác, đây là công việc của các "giáo hội địa phương nhằm tìm cách sống và diễn tả *căn tính của mình* xuyên qua những biểu tượng thuộc nền văn hoá riêng của mình"<sup>(17)</sup> làm cho nó thực sự hiện diện trong đời sống của mỗi dân tộc. Theo họ, hội nhập văn hoá "không phải là sự tiếp thu thuần túy thứ Kitô giáo đã được chế tác sẵn trong một hoàn cảnh nhất định; đúng hơn, nó là sự nhập thể một cách sáng tạo Lời Chúa vào giáo hội địa phương". Đó phải là một "tiến trình hai chiều, trong đó, cả hai thực tại Á Châu và người truyền giảng Tin Mừng Kitô giáo cùng được thanh tẩy, chữa lành và biến đổi"<sup>(18)</sup>. Như vậy, cần phải đổi mới môn *truyền giáo học* mà người ta đã du nhập từ phương Tây tới và áp dụng ở Châu lục này từ bao thế kỉ nay.

13. A.Pieris. *Thần học từ lòng mẹ Á Châu*. Sđd, tr.16.

14. A.Pieris. *Thần học từ lòng mẹ Á Châu*. Sđd, tr. 69-70.

15. Cũng như A.Pieris, linh mục T.Balasuriya cho rằng các Giáo hội Châu Á nếu muốn trở thành một giáo hội địa phương thực sự, chứ không phải là những "chi nhánh tại Á Châu" thì phải thực hiện một cuộc *cách mạng giáo hội học*, nó phải chịu một thứ "*phép rửa song đôi*": phải dìm mình thêm một lần nữa trong dòng Giócđan của các tôn giáo Châu Á sau khi đã nhận phép rửa trên đôi Canvê.

16. Hoành Sơn. *Tìm hiểu khát vọng hội nhập văn hoá thực của Châu Á*. Nguyệt san *Công giáo và Dân tộc*, số 79, tháng 7 - 2001, tr.28.

17. M. Amalados. *Bên kia hội nhập văn hoá ...* Sđd, tr.30.

18. *25 năm hội nhập văn hoá tại Á Châu: Liên hội đồng Giám mục Á Châu 1970-1995*. Bản tin Hiệp thông số 5.1999. Sđd, tr.225-226.

Tuy nhiên, hội nhập văn hoá là một vấn đề nan giải và lắm nhiều khê. Bởi vì, làm thế nào có thể hội nhập Tin Mừng vào một khu vực đa chủng tộc, đa tôn giáo và đa văn hoá như Châu Á, nơi mà đạo Kitô luôn bị xem là ngoại lai, nhưng vẫn phải “trung thành với Kinh Thánh và truyền thống Giáo hội, gắn bó với Huấn quyền”, trong mọi trường hợp nó phải “được hướng dẫn bởi sự tương hợp với Tin Mừng và hiệp thông với Đức Tin của Giáo hội toàn cầu, hoàn toàn phù hợp với truyền thống Giáo hội”<sup>(19)</sup> như Tông huấn Giáo hội tại Á Châu đã xác quyết. Lại nữa, liệu các giáo hội địa phương có được tự do làm điều đó không khi mà nó luôn bị một “trung tâm, viện lẽ rằng phải gìn giữ tính chân xác của Tin Mừng và phải bảo vệ sự hiệp nhất của Giáo hội”<sup>(20)</sup> cấm cản.

Theo M.Amaladoss, sẽ không thể hội nhập được vào các nền văn hoá Châu Á nếu người ta cứ “tiếp tục duy trì tình trạng xa lạ trong chính nền văn hoá và đất nước của mình, không thể loay hoay với sự cứu độ cho riêng mình hay cho nhóm nhỏ của mình”<sup>(21)</sup> mà phải thực sự dẫn thân hoà mình vào lịch sử, văn hoá của dân tộc một cách chân thành. Linh mục A.Pieris cho rằng, hội nhập văn hoá phải là một cuộc dẫn thân đích thực vào thực tại nền văn hoá chứ không phải là một chương trình hành động đặt sẵn mục đích<sup>(22)</sup>. Còn theo Choan Seng Song: “Việc thám hiểm “thần học” vào các nền văn hoá Á Châu, thay vì nhắm mắt chạy theo những chủ đề và kết luận thần học đã được triển khai bên ngoài Châu Á, thì phải trân trọng những công trình nghiên cứu và phát hiện của các nhà nhân loại học, khảo cổ học, xã hội học, đặc biệt các vị người Á Châu”, cần phải “định hướng lại thần học và truyền giáo học nếu chúng ta muốn là những cộng đồng làm chứng

tá đích thực cho một Thiên Chúa đã từng hoạt động ở Á Châu rất lâu trước khi các thừa sai Kitô giáo phương Tây đến. Ngay cả Kinh Thánh cũng phải đọc khác đi ngõ hầu có thể soi sáng địa vị và ý nghĩa của nền nhân bản Châu Á trong kế đồ cứu chuộc của Thiên Chúa đối với toàn thể tạo vật của Ngài”<sup>(23)</sup>. Thần học Kitô giáo “phải là một bộ phận của nền văn hoá”, nó “không thể ở bên ngoài, biệt lập, tách rời khỏi nền văn hoá. Sẽ không có nền thần học Á Châu sáng tạo nếu bao lâu chúng ta chưa nắm vững được ngữ pháp, giải thích cú pháp và đi sâu vào ngữ nghĩa của văn hoá Á Châu”<sup>(24)</sup>.

Nhưng hội nhập văn hoá sẽ khó đạt được kết quả nếu người ta không thay đổi não trạng với cách nhìn “Đức Kitô siêu việt vượt trên mọi nền văn hoá” và “các nền văn hoá Á Châu chưa hẳn sẵn sàng mọi mặt đón nhận Tin Mừng”. Ngay cả khi các nền văn hoá Á Châu đã mở rộng cánh cửa để đón nhận Tin Mừng thì trong lòng nó cũng còn chứa chấp biết bao điều bất cập<sup>(25)</sup>. Linh mục Thiện Cẩm đặt vấn đề, liệu: “Các nhà thần học Á Châu có thực sự

19. Giáo hoàng Gioan Phaolô II. *Tông Huấn giáo hội tại Châu Á*. Sđd, tr.68.

20. M.Amaladoss. *Bên kia hội nhập văn hoá...* Sđd, tr.30.

21. M. Amaladoss. *Bên kia hội nhập văn hoá...* Sđd, tr.25.

22. Theo ông, thay vì hướng thần học hội nhập văn hoá chỉ bản tâm tới các tư tưởng triết học trong các kinh điển của các tôn giáo ngoài Kitô giáo thì nên thiết lập những *cộng đoàn thần học* bao gồm tín đồ nghèo trong và ngoài Kitô giáo chia sẻ di sản chung của một *tình thần tôn giáo* phát sinh do cuộc sống nghèo (tự nguyện và bị áp đặt). Chính họ sẽ dùng khát vọng tự do có sẵn trong các tôn giáo của mình làm ánh sáng lí giải các văn bản Kinh Thánh, kinh điển.

23. Choan Seng Song. *Thần học theo cung cách Châu Á*, Sđd, tr 33-34 và tr.18.

24. Choan Seng Song. *Thần học theo cung cách Châu Á*, Sđd, tr .79 và 80.

25. Xem: Đỗ Quang Hưng. *Công giáo thế kỉ XX.. S đd, tr 12.*

được khuyến khích để sáng tạo ra ngôn ngữ, một cách diễn tả hợp với ngôn ngữ, văn hoá và thời đại mình, hay luôn bị nghi ngờ mỗi khi họ tìm cách thoát khỏi thần học kinh viện thời Trung cổ Âu Châu"<sup>(26)</sup>.

Như vậy, các nhà thần học Châu Á đã đề cập đến những nội dung cơ bản của nền Kitô học trong bối cảnh đa chủng tộc, đa tôn giáo và đa văn hoá của xứ sở mình. Dù còn nhiều trở ngại, song những gì mà họ đề cập tới cho thấy, một nền thần học Á Châu đã định hình với những sắc thái mang tính đặc thù riêng. Điều đó góp phần tạo nên gương mặt mới cho Giáo hội cũng như đời sống sinh hoạt tôn giáo của người dân Công giáo ở Châu Á ngày nay.

#### 4. Vài nhận xét bước đầu

Thần học Á Châu ra đời là kết quả của phong trào canh tân thần học Kitô giáo nửa sau thế kỉ XX dưới tác động của những điều kiện chính trị, xã hội và tôn giáo ở châu lục sau thời kì giải chủ nghĩa thực dân, giải chủ nghĩa trung tâm Châu Âu và sự suy thoái chủ nghĩa giáo sĩ trong Giáo hội Công giáo. So với các nền thần học Kitô giáo thuộc thế giới thứ ba, thần học Á Châu ra đời muộn hơn và gặp nhiều khó khăn, phức tạp hơn, song vào cuối thế kỉ XX, nó đã được hình thành khá rõ nét. Dù có nhiều triển vọng và có sự chuyển biến lớn, song thần học Á Châu cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức, không chỉ đối với các thực tại của Châu Á mà còn ngay trong lòng Giáo hội Công giáo<sup>(27)</sup>.

Thần học Á Châu không phải là một thực thể thống nhất mà rất đa dạng với nhiều dòng thần học khác nhau. Cũng giống như các nền thần học Kitô giáo thuộc thế giới thứ ba, thần học Á Châu có xu hướng thiên về các vấn đề của xã hội trần thế, từ đó họ tiến hành cách làm "thần học từ dưới lên", chống lại lối làm

"thần học từ trên xuống" theo kiểu kinh viện, bí truyền của thần học phương Tây. Điều đáng lưu ý là nhiều nhà thần học Châu Á lại có xu hướng kết hợp tư tưởng Thánh Kinh với các trào lưu tư tưởng xã hội, nhất là học thuyết mácxít và các trào lưu xã hội khác trong công cuộc giải phóng con người về mặt chính trị, xã hội và văn hóa tinh thần. Với việc đề cập tới những nội dung lớn như *giải phóng thần học gắn với đời thoại liên tôn và hội nhập văn hóa*, các nhà thần học Châu Á đã tạo nên một nền Kitô học mang sắc thái riêng của khu vực mình.

Sự xuất hiện của nền thần học Á Châu không chỉ tạo nên một bức tranh đa dạng, phong phú của nền thần học Kitô giáo ở nửa sau thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI, mà còn góp phần làm thay đổi ít nhiều bộ mặt của giáo hội Công giáo và đời sống đạo của Kitô giáo trong khu vực hiện nay. Nhưng dù đã có sự quan tâm đến các vấn đề của xã hội trần thế, song thần học Á Châu (cũng như các dòng thần học Kitô giáo khác), nếu chỉ dừng lại ở việc đưa ra những lời tuyên bố không thôi, "để kêu gọi hoán cải" mà không có những hành động mang tính cách mạng thì khó có thể "làm thay đổi cơ cấu kinh tế, chính trị-xã hội, văn hoá và cả tôn giáo nữa"<sup>(28)</sup> như họ mong muốn./

26. Lm Thiện Cẩm. *Để Thượng hội đồng Á Châu thực sự là Á Châu*, Sđd, tr.17.

27. Trong bài: "Từ Hiến Chế *Sacrosanctum Concilium* của Vatican II đến Huấn Thị *Redemptionis Sacramentum* của Bộ Phụng Tự" trên Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, số 114 (6-2004), tr 5-18, Linh mục Thiện Cẩm cho rằng, việc công bố Tuyên ngôn *Dominus Jesus* (6.9.2000) của Bộ Giáo lí Đức Tin và Huấn Thị *Redemptionis Sacramentum* (Bí tích ơn cứu chuộc) của Bộ Phụng tự (25.3.2004) là một bước thật lùi so với tư tưởng canh tân của Công đồng Vatican II, dường như Giáo hội Công giáo đang trở lại với tư tưởng bảo thủ thời tiền Công đồng. Đó là những cản trở lớn đối với nền thần học Á Châu non trẻ đang trên đường tìm về với nguồn cội của mình.

28. M. Amaladoss. *Bên kia hội nhập văn hoá*...Sđd., tr 163.